



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRỞ LẠI CHIẾN KHU VIỆT BẮC NĂM ĐẦU LÃNH ĐẠO KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (12-1946 - 12-1947)

ĐỖ HOÀNG LINH

Phó Giám đốc phụ trách Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch

Ngày nhận:

12-4-2022

Ngày thẩm định, đánh giá:

16-4-2022

Ngày duyệt đăng:

5-5-2022

Tóm tắt: Ngày 19-12-1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Để kháng chiến lâu dài, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng trở lại Chiến khu Việt Bắc trực tiếp lãnh đạo cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc. Hành trình “thiên đò” của cơ quan đầu não kháng chiến được nhân dân che chở, bảo vệ an toàn. Trong năm đầu kháng chiến, từ An toàn khu (ATK) trong Chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng lãnh đạo nhân dân kháng chiến, làm thất bại cuộc hành quân chụp bắt cơ quan đầu não kháng chiến của thực dân Pháp, đưa cuộc kháng chiến bước sang giai đoạn mới.

Từ khóa:

*Chủ tịch Hồ Chí Minh;
ATK; Việt Bắc,
kháng chiến*

1. Hành trình trở lại ATK Việt Bắc

Cuối năm 1946, sau những nỗ lực đàm phán hòa bình giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với Chính phủ Pháp thất bại, từ ngày 16 đến 18-12-1946, quân đội Pháp đã gây ra nhiều vụ tàn sát đồng bào, gửi tới hậu thư yêu cầu Chính phủ ta phải đầu hàng. Trước tình hình hết sức nghiêm trọng đó, ngày 18-12, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì tại làng Vạn Phúc (Hà Đông) quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn dân chống thực dân Pháp xâm lược trên quy mô cả nước. Đúng 20 giờ ngày 19-12-1946, mệnh lệnh toàn quốc kháng chiến được phát trên Đài Tiếng nói Việt Nam. Cuộc kháng chiến toàn quốc bắt đầu.

Để bảo toàn lực lượng, ngay từ đầu tháng 12-1946, một số cơ quan lãnh đạo Trung ương đã rời Hà Nội, chuyển lên Việt Bắc. Bắt đầu kháng chiến toàn quốc, các cơ quan Trung ương của Đảng, Chính phủ, Mặt trận, Bộ Tổng chỉ huy,... chuyển dần theo hướng Hà Đông - Sơn Tây - Phú Thọ - Tuyên Quang - Bắc Kạn - Thái Nguyên. Chiều ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh rời làng Vạn Phúc (Hà Đông) lên chiến khu để lãnh đạo cuộc trường kỳ kháng chiến. Đến xã Xuyên Dương (Thanh Oai, Hà Đông), Người trú tại nhà đồng chí Trúc, xã đội trưởng trong 25 ngày. Chiều tối ngày 13-1-1947, Người qua phà Ba Thá sang huyện Chương Mỹ, ngụ tại nhà đồng chí Thủ Bạ, Bí thư chi bộ kiêm Chủ tịch xã Lai Cài tại thôn Phú Đa, xã Cấn Kiệm

(Thạch Thất, Sơn Tây) qua dịp Tết âm lịch. Tối ngày 2-2-1947, Người rời đến khu chùa Một Mái ở núi Thầy, xã Sài Sơn (Quốc Oai, Sơn Tây, nay là Quốc Oai, Hà Nội). Tiếp đó, Người đi Ninh Bình, Thanh Hóa cho đến ngày 21-2-1947 mới quay lại núi Thầy. Tình hình chiến sự trở nên căng thẳng. Chiều tối ngày 3-3-1947, Người đi đến động Hoàng Xá gần huyện lỵ Quốc Oai thì xe tăng địch đã chiếm bờ đê đối diện, nên mở sáng ngày 4-3, Người rời Sơn Tây, qua phà Trung Hà, nghỉ mấy ngày tại nhà cụ Nguyễn Liên (thân sinh đồng chí Nguyễn Trung - Chủ nhiệm Việt Minh huyện Tam Nông). Chiều tối 18-3, Người qua bến Ghềnh, Ba Triệu sang xã Xứ Nhu, đến Chu Hóa (Lâm Thao, Phú Thọ) trú tạm tại nhà ông Nguyễn Ngọc Đa. Ngày 29-3, Người đi theo quốc lộ 2 qua Tiên Kiên, Phú Lộc, Chân Mộng đến Đoan Hùng vào chiều ngày 30-3. Trưa 1-4 máy bay địch ném bom nên ngay buổi tối hôm đó, Người đến làng Xảo, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương (Tuyên Quang), trú tại nhà ông Ma Văn Hiến ở thôn Làng Sào. Đến đầu tháng 5-1947, thấy địa điểm này không tiện giữ bí mật nên Người rời vào rừng Bình Phú, dựng lán dưới cây cổ thụ để làm việc.

Trong suốt hành trình di chuyển từ Hà Nội lên Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ luôn được nhân dân đùm bọc che chở. Mặc dù gặp nhiều hiểm nguy, vất vả và thiếu thốn, Người vẫn an toàn, thường xuyên dõi theo tình hình chiến sự, cùng Trung ương Đảng đưa ra nhiều quyết sách quan trọng cả về đối nội và đối ngoại, điều hành Chính phủ hoạt động, lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện cuộc kháng chiến.

2. Điều hành Chính phủ và chỉ đạo kháng chiến

Ngày 1-4-1947, tân Cao ủy Pháp Bollaert đến Sài Gòn. Ngày 19-4-1947, xuất phát từ thiện chí hòa bình, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi một thông điệp hòa bình cho Chính phủ Pháp, nêu rõ: Chính phủ Việt Nam đề nghị với Chính phủ Pháp ngừng ngay mọi hành động

cừu nghịch và mở cuộc đàm phán để giải quyết hòa bình cuộc xung đột¹. Phía Pháp cử Paul Mus - đặc phái viên của Cao ủy Đông Dương - Bollaert đến gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngày 12-5-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ trưởng Hoàng Minh Giám tiếp Paul Mus tại Thái Nguyên. Paul Mus chuyển điều kiện của phía Pháp tới Chủ tịch Hồ Chí Minh: Quân đội Việt Nam phải trao nộp tất cả vũ khí; quân đội Pháp được quyền di chuyển tự do trên toàn lãnh thổ Việt Nam; quân đội Việt Nam phải được tập trung vào một số địa điểm xác định; trao trả lại các con tin người Pháp và người Việt; giao lại cho phía Pháp vô điều kiện những người không phải là người Pháp đang ở cùng người Việt và phía Pháp không đưa ra chi tiết về những dự định đối với những người này². Sau khi nghe xong, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đáp trả dứt khoát, nội dung này được Đại tướng Võ Nguyên Giáp kể lại như sau: Chủ tịch Hồ Chí Minh nghiêm nét mặt hỏi lại: “Ông Paul Mus, tôi biết ông đã tham gia cuộc kháng chiến của nhân dân Pháp chống Hitler có đúng không?”. “Thưa Chủ tịch, đúng”. “Vậy thì ông hãy trả lời tôi: Nếu ở địa vị tôi, ông sẽ có thái độ thế nào đối với bản thông điệp của ông Emile Bollaert? Ông có nhận những điều kiện đó không?”. Paul Mus lúng túng. Người nói tiếp: “Tôi nghe nói ông Bollaert cũng đã tham gia cuộc kháng chiến chống Hitler và có thành tích. Những điều kiện ông ấy đưa ra để ngừng bắn có nghĩa gì? Có nghĩa là ông ấy đòi chúng tôi phải đầu hàng. Ông Paul Mus, bản thân ông có nghĩ rằng chúng tôi có thể đầu hàng không? Lại còn điều kiện liên quan đến những người nước ngoài đứng trong hàng ngũ kháng chiến Việt Nam chống thực dân Pháp? Phải là một con người hèn mạt mới chấp nhận điều đó. Nếu tôi chấp nhận, tôi là kẻ “hèn mạt”. Và tôi nghĩ rằng trong Liên hiệp Pháp không có chỗ cho những kẻ hèn mạt”. Paul Mus im lặng, gật đầu, tỏ ý đồng tình, rồi nói: “Tôi hiểu, thưa Chủ tịch, tôi hiểu...”. Tiếp đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích về lập trường của Chính phủ và



nhân dân Việt Nam: Yêu chuộng hòa bình, muốn có quan hệ tốt với nhân dân Pháp, nhưng kiên quyết kháng chiến để bảo vệ độc lập và thống nhất của Tổ quốc mình. Paul Mus thừa nhận rằng đó là những tình cảm và ý chí chính đáng, hứa sẽ báo cáo với Cao ủy Bollaert những ý kiến của Người. Khi cuộc tiếp kiến kết thúc, các đồng chí phục vụ bung ra mấy cốc rượu sâm banh để Chủ tịch Hồ Chí Minh mời khách. Trước lúc ra về, Paul Mus nói: “Chúc Chủ tịch đừng cảm!”. Người đáp: “Luôn luôn! Tất nhiên!”³.

Ngày 20-5, Chủ tịch Hồ Chí Minh chuyển chỗ làm việc đến thôn Đầm Mặc, xã Thanh Định, huyện Định Hóa (Thái Nguyên). Lúc đầu, Người nghỉ tạm tại nhà ông Ma Đình Tương, Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện, về sau Người chuyển vào ở trong một ngôi nhà tre nhỏ trên đồi Khau Tý. Từ nơi này có đường mòn đi sang huyện Sơn Dương (Tuyên Quang), ra huyện Phú Lương và huyện Đại Từ (Thái Nguyên), lên huyện Chợ Đồn (Bắc Kạn). Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc tại Đầm Mặc lâu nhất trong những năm kháng chiến (4 tháng 22 ngày). Nơi ở và làm việc của Người là căn nhà lợp lá, nép bên cây cổ thụ, giữa khu rừng nửa thuộc thôn Nà Tra; cách căn nhà khoảng 10 m là một căn nhà nhỏ xinh xắn, một cái sân đất, có dựng chiếc xà đơn, xà kép và căn hầm tránh máy bay. Đồ đạc của một vị Chủ tịch nước là mấy vật dụng thường dùng: chiếc áo the, khăn xếp, chiếc ô đen để Người cài trang khi đi công tác, hai chiếc vali đựng tài liệu và quần áo. Trong thời gian ở đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường đi công tác, đi họp và tham dự những hoạt động của Hội đồng Chính phủ tại các địa điểm khác trong ATK.

Ngày 1-6, Hội đồng Chính phủ họp tại một địa điểm bí mật cách châu Tự Do 10 km, nhưng vì đường trơn, trời mưa chỉ có Chủ tịch Hồ Chí Minh và đồng chí Võ Nguyên Giáp đến trước giờ họp. 23 giờ mọi người mới đến đủ, ai nấy đều bị ướt, phải ngồi quanh bếp lửa để sưởi, hong khô quần áo và ăn cháo cho

đỡ mệt. 1 giờ sáng 2-6, Chủ tịch Hồ Chí Minh khai mạc phiên họp, đến 3 giờ cuộc họp tạm nghỉ để mọi người ngủ vài tiếng rồi lại tiếp tục đến 12 giờ trưa thì kết thúc. Ngày 17-6, tại vùng ATK Tân Trào, từ 14 giờ đến 18 giờ, Người dự họp Đảng đoàn Chính phủ. Từ 20 giờ đến 1 giờ sáng hôm sau, Người chủ tọa phiên họp Hội đồng Chính phủ bàn về việc kỷ niệm 6 tháng kháng chiến và thảo luận tình hình quân sự. Ngày 5-7, cũng tại Tân Trào, Hội đồng Chính phủ họp, nhưng vì nước lũ lên to, Người không đến kịp. Các thành viên Hội đồng Chính phủ chờ Chủ tịch Hồ Chí Minh tới 11 giờ. Người điện báo không hoàn họp. 15 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến nơi. Sau bữa cơm chiều, khoảng 20 giờ, Người khai mạc và chủ tọa phiên họp Hội đồng Chính phủ, nghe báo cáo của các bộ về tình hình hoạt động 6 tháng qua. Đến 5 giờ sáng, mọi người nghỉ giải lao, đến 8 giờ, sau bữa cháo sáng điểm tâm, cuộc họp lại tiếp tục đến 11 giờ. Ngày 25-7, Chủ tịch Hồ Chí Minh đội mưa đi bộ đến địa điểm họp Hội đồng Chính phủ ở Hồng Thái, Tân Trào. Nhưng do nước lũ dâng cao, các vị bộ trưởng chưa đến đủ, nên Người quyết định hoãn cuộc họp đến hôm sau và tranh thủ thời gian, cùng 8 vị bộ trưởng có mặt trao đổi trước mấy vấn đề khẩn cấp, quan trọng là việc cải tổ, mở rộng thành phần Chính phủ để tránh âm mưu chia rẽ của Pháp và tranh thủ ảnh hưởng với quốc tế. Ngày 26-7, buổi sáng, Hội đồng Chính phủ thảo luận về thay đổi nhân sự; các thành viên tham gia đều nhất trí với chính sách khôn khéo, hợp thời của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Buổi trưa, các đại biểu họp Mặt trận Liên Việt. Buổi chiều, tiếp tục họp Đảng đoàn Chính phủ. Ngày 17-8, Người đến một địa điểm gần đèo Khế lúc 3 giờ sáng để họp Hội nghị Việt Minh đoàn, tuy các thành viên không đến đủ nhưng 14 giờ Người vẫn tuyên bố khai mạc hội nghị để bàn về dư luận quốc tế, nhất là dư luận Pháp đối với chúng ta; công tác tuyên truyền, việc kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám, vấn đề giúp đỡ đồng bào Việt Bắc; lương của

cán bộ và một số vấn đề về tài chính, tư pháp. Lúc 18 giờ cuộc họp kết thúc, Người khai mạc phiên họp Hội đồng Chính phủ lúc 19 giờ 30. Lần họp này vắng mặt một số vị vì bận công tác hoặc ốm và có thêm 3 vị mới nhưng các thủ tục vẫn tuân tự tiến hành: mặc niệm các liệt sỹ; các vị bộ trưởng, thứ trưởng mới tuyên thệ trước Quốc hội và Chính phủ rồi bàn các chương trình nghị sự đến 2 giờ sáng hôm sau. Ngày 31-8, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến dự lễ khai mạc và huấn thị cho lớp bồi túc gồm 83 cán bộ trung cấp toàn quân do Bộ Tổng chỉ huy tổ chức tại xã La Bằng, huyện Đại Từ, Thái Nguyên. Ngày 12-9, tại một địa điểm cách Đại Từ 13km, lúc 19 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ tọa phiên họp Hội đồng Chính phủ bàn về tuyên bố mới nhất của Bollaert và kế hoạch đề phòng cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp, vấn đề tuyên dương công trạng quân nhân, việc hưởng ứng cuộc vận động “Mùa đông binh sĩ”, một số vấn đề liên quan đến Bộ Thương binh, Bộ Canh nông và ân xá trong dịp Quốc khánh. Cuộc họp kết thúc lúc 3 giờ sáng hôm sau. Ngày 13-9, sau khi ăn sáng xong, Người tiếp tục cuộc họp liên Bộ kháng chiến đến 12h trưa để giải quyết những vấn đề còn chưa kịp bàn trong cuộc họp Hội đồng Chính phủ, đặc biệt là chế độ doanh nghiệp quốc gia và chính sách tài chính. Ngày 23-9, vào lúc 20 giờ, Người đến châu Tự Do để chủ tọa phiên họp bất thường của Hội đồng Chính phủ tới 3 giờ sáng để bàn về chương trình hành động kỷ niệm ngày 23-9, dư luận thế giới với cuộc kháng chiến của ta và trao đổi ý kiến về tuyên bố của cựu hoàng Vĩnh Thụy. Người kết luận: “Đối với thực dân Pháp xâm lược, chúng ta phải đánh. Đối với nhân dân các giới, ta phải tìm cách giải thích cho họ rõ. Với Vĩnh Thụy, ta vừa giải thích, đồng thời cần có những lời khuyên bảo ông ta”²⁴.

Ngày 30-9, tại một địa điểm cách Chợ Chu 15 km, Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc với các đồng chí Nguyễn Lương Bằng và Lê Văn Hiến, sau đó mời cơm hai người. Ông Hiến kể lại: Chúng mình

cùng với anh Cả đi gặp Cụ Chủ tịch. Đường quanh co hình rắn, qua suối, qua khe, qua các cánh đồng trong thung lũng, ngồi trên lưng ngựa gần 5 km mới đến nơi Cụ ở. Trên một cái đồi lè loi, cây cối cao và sum xuê có một cái nhà lá nhỏ nhưng sắp đặt rất ngăn nắp và giản dị. Hồ Chủ tịch đang cùng vài nhân viên ngồi làm việc. Chúng mình vào bắt tay Cụ vui vẻ quá. Nước da hồng và mượt, đôi mắt sáng như sao, Cụ tỏ ra khoẻ mạnh và tươi vui lắm...

11 giờ trưa, Cụ thết một bữa cơm với các món *cây nhà lá vườn* theo lời Cụ là tự nuôi vịt và trồng được rau. Bát canh mướp do chính tay Cụ vun xới. Gặp lúc Trung thu, dân chúng miền này đem biếu Cụ một ít quà bánh tét và cơm nếp, Cụ thết lại chúng mình. Bữa cơm vui và ngon. 12 giờ trưa sấm sưa ra đi, trời chuyển mưa to, Cụ bảo nán lại cho qua mưa rồi hãy đi, nhưng mình trả lời: Gió mưa là bạn thân của chúng tôi lâu nay, ngày nọ với ngày kia liên tiếp trên đường rừng, không gặp mưa buổi sáng cũng gặp mưa buổi chiều, không bị ướt chỗ này cũng bị ướt chỗ khác. Cụ cười rồi bắt tay tạm biệt. Chúng mình xuống đồi, không quên ngắm lại một lần nữa cái cảnh nhà lá vách tre của Cụ Chủ tịch²⁵.

Cuối tháng 9-1947, từ 6 giờ sáng đến 1-2 giờ khuya, Chủ tịch Hồ Chí Minh miệt mài viết, sửa, lách cách đánh máy rồi gach chân, đánh dấu vào một tập tài liệu trên chiếc bàn ghép bằng cây vầu đặt phía sau nhà. Người liên tục làm việc, tập trung tinh thần cao độ, nhiều khi quên cả bữa ăn, đó chính là thời gian Người đang gấp rút viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*. Sau khi hoàn thành bản sơ thảo, buổi tối trước khi đi ngủ, Người mời 8 anh em trong đội cận vệ là: Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi cùng đồng chí cấp dưỡng tổ chức đọc sách tập thể để cùng thảo luận, học tập. Cuốn *Sửa đổi lối làm việc* nêu lên 6 vấn đề, vừa mang tính lý luận, vừa đúc kết từ kinh nghiệm hoạt động cách mạng của tác giả và bài học sinh động của thực tế cuộc sống, đó là: “Tư cách đạo đức cách mạng”; “Vấn đề cán bộ”; “Cách

lãnh đạo”; “Phê bình và sửa chữa”; “Chống thói ba hoa” và “Máy điều kinh nghiệm”.

Từ tháng 9-1947, tướng Valluy và tướng Salan, Tổng tư lệnh quân đội Pháp ở Đông Dương và Tư lệnh quân đội Pháp ở Bắc Đông Dương chuẩn bị một cuộc tấn công đại quy mô vào Việt Bắc nhằm mục đích phá vỡ các tổ chức quân sự, dân sự của ta, lùng bắt Chính phủ Hồ Chí Minh và kiểm soát vùng biên giới Hoa - Việt. Kế hoạch gồm: Bước 1 có mật danh Léa, đánh chiếm khu tam giác Bắc Kạn - Chợ Đồn - Chợ Mới. Bước 2 có mật danh Ceinture, tập trung lực lượng càn quét mục tiêu trọng điểm là vùng Chợ Chu. Đầu tháng 10-1947, Pháp tập trung hai vạn quân tinh nhuệ bao gồm hải, lục, không quân bắt đầu tấn công.

Ngày 7-10, lính dù tinh nhuệ Pháp bất ngờ đổ bộ xuống thị xã Bắc Kạn, nơi tập trung một số cơ quan như: cơ sở in tiền, trường võ bị Trần Quốc Tuấn, một bộ phận Đài Tiếng nói Việt Nam và một số nhà máy, kho tàng quốc phòng. Đêm đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí trong Thường vụ Trung ương Đảng hội ý, đề ra chủ trương đối phó với địch. Người khẳng định: “Dù Valuy có huy động được cả hai vạn quân vào cuộc tiến công này thì với địa bàn rừng núi hiểm trở của Việt Bắc, với tinh thần cách mạng của đồng bào các dân tộc ở căn cứ địa cũng không có gì đáng ngại”. Ngày 8-10, quân Pháp bắt đầu lùng sục vào những nơi mà chúng đoán Chủ tịch Hồ Chí Minh đang ở, có mũi thọc sâu của địch đến cách chỗ làm việc của Người chưa đầy một cây số.

Ngày 11-10, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì cuộc họp của Đảng đoàn Chính phủ ở xã Đình Cả, châu Vũ Nhai giữa lúc máy bay địch gầm rú, bắn phá. Cuộc họp nhất trí chia Chính phủ thành 5 đoàn, một đoàn ở lại giữ căn cứ, còn bốn đoàn kia gọi là Phái đoàn kinh lý tỏa đi các tỉnh vừa tuyên truyền cho cuộc kháng chiến, vừa tránh những gọng kìm càn quét của địch. Chủ tịch Hồ Chí Minh lấy trong ống nứa đeo bên mình ra những tờ quyết định do Người

tự đánh máy, ký và đóng dấu son trao cho từng thành viên Chính phủ. 12 giờ trưa, Người mời cơm mọi người xong mới chia tay. Toàn thể các thành viên Chính phủ biểu thị quyết tâm và niềm tin vào thắng lợi...

Đến ngày 19-12-1947, kỷ niệm tròn một năm ngày Toàn quốc kháng chiến thì cuộc tấn công lên Việt Bắc của địch hoàn toàn thất bại, trong khi quân và dân ta tổ chức duyệt binh mừng thắng lợi tại thị xã Tuyên Quang thì quân Pháp rút về Hà Nội. Chiến thắng Việt Bắc làm nức lòng quân và dân cả nước, từ mọi miền, các chiến trường, thư và điện chúc mừng liên tiếp gửi về. Căn cứ địa Việt Bắc của cách mạng và kháng chiến đã chiến thắng cuộc tiến công chiến lược đầu tiên, lớn nhất và đầy tham vọng của quân đội viễn chinh Pháp khiến cho chiến lược đánh nhanh-thắng nhanh của địch hoàn toàn phá sản, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân dân ta bắt đầu chuyển sang giai đoạn mới.

Năm 1947, năm đầu tiên của cuộc kháng chiến trường kỳ, Chính phủ dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giành được những thắng lợi vang dội. Căn cứ địa được củng cố vững chắc, bộ đội chủ lực và dân quân du kích được tôi luyện trong thực tế chiến đấu, Chính phủ kháng chiến do Hồ Chí Minh đứng đầu được an toàn. Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục lãnh đạo nhân dân tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp đi tới thắng lợi.

1, 3, 6. Xem: Võ Nguyên Giáp: *Chiến đấu trong vòng vây - Hồi ức* (Hữu Mai thể hiện), Nxb QĐND-Nxb Thanh niên, H, 1995, tr. 121, 124-125, 167

2. Lưu Văn Lợi: “*Năm mươi năm ngoại giao Việt Nam 1945-1995*”, Nxb CAND, 1996, tập I, tr.124

4. *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Nxb CTQGST, H, 2016, T. 4, tr. 94

5. Xem: Lê Văn Hiến: *Nhật ký của một bộ trưởng*, Nxb Đà Nẵng, 2004, T.1, tr. 291-293